

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH THỨC, THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

TS. TRẦN THỊ HIỀN *

Cưỡng chế hành chính gồm nhiều nhóm biện pháp cưỡng chế khác nhau. Dựa vào cơ sở áp dụng, cưỡng chế hành chính có thể chia thành hai nhóm lớn: Nhóm các biện pháp cưỡng chế được áp dụng khi có vi phạm hành chính xảy ra và nhóm các biện pháp cưỡng chế hành chính được áp dụng trong trường hợp không có vi phạm hành chính nhằm mục đích ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm hành chính hoặc vì mục đích an ninh quốc gia; bảo vệ cộng đồng, phòng tránh thiên tai... Các hình thức xử phạt hành chính thuộc nhóm các biện pháp cưỡng chế hành chính áp dụng trên cơ sở có vi phạm hành chính. Bài viết này bàn đến các hình thức xử phạt hành chính với các nội dung cụ thể: Nhận thức chung về hình thức xử phạt vi phạm hành chính; các yêu cầu đối với việc xây dựng pháp luật về hình thức xử phạt hành chính; thẩm quyền xử phạt nhằm hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống vi phạm hành chính.

1. Hình thức xử phạt hành chính

1.1. Nhận thức chung về các hình thức xử phạt hành chính

Hình thức xử phạt hành chính được hiểu là các biện pháp cưỡng chế nhà nước được áp dụng đối với cá nhân hoặc tổ chức thực hiện vi phạm hành chính. Việc áp dụng các hình thức xử phạt hành chính sẽ đặt ra trách nhiệm pháp lý đối với đối tượng vi phạm

hành chính. Trách nhiệm pháp lý này là hậu quả pháp lý bất lợi mà đối tượng vi phạm hành chính phải gánh chịu trước Nhà nước. Hậu quả pháp lý bất lợi đó cụ thể là sự thiệt hại về tài sản hoặc tinh thần hay bị hạn chế về các quyền pháp lý của chủ thể.

Pháp luật quy định các hình thức xử phạt hành chính, thực chất là xác định các mức độ áp dụng cưỡng chế nhà nước đối với đối tượng thực hiện vi phạm hành chính. Các mức độ cưỡng chế này được xác định bởi tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm hành chính. Do tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của vi phạm hành chính thấp hơn so với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi tội phạm nên các hình thức xử phạt hành chính cũng biểu hiện mức độ trừng phạt không nghiêm khắc bằng các hình phạt đối với tội phạm.

1.2. Các yêu cầu đối với việc xây dựng pháp luật về hình thức xử phạt hành chính

Việc xây dựng khung pháp luật về các hình thức xử phạt hành chính phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

Thứ nhất, hình thức xử phạt hành chính phải đảm bảo phù hợp với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm hành chính.

Các vi phạm pháp luật vô cùng đa dạng, tính chất mức độ cũng rất khác biệt. Mức độ

* Giảng viên chính Khoa hành chính - nhà nước
Trường Đại học Luật Hà Nội

nguy hiểm cho xã hội của các vi phạm được xác định bởi yếu tố định tính và yếu tố định lượng. Các yếu tố định tính như vi phạm lần đầu, vi phạm nhiều lần, có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp... cho biết hành vi đã được thực hiện với tính chất nào. Các yếu tố định lượng như giá trị thiệt hại do vi phạm gây ra, công cụ, phương tiện vi phạm, số lượng và giá trị hàng hoá vi phạm... lượng hoá mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm theo thang giá trị tương ứng về vật chất hoặc tinh thần. Mặt khác, các yếu tố định tính và định lượng về mức độ nguy hiểm của vi phạm hành chính cũng ảnh hưởng đến việc quy định về tính tiết giảm nhẹ, tăng nặng của vi phạm hành chính. Đối với các vi phạm có mức độ nguy hiểm cao cần phải được pháp luật dự liệu sẽ bị áp dụng các hình thức xử phạt có tính trừng phạt cao hơn so với vi phạm có mức độ nguy hiểm thấp hơn. Việc xác định hình thức xử phạt hành chính đảm bảo phù hợp với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm sẽ nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính

Thứ hai, các hình thức xử phạt hành chính phải đa dạng, phù hợp với sự phát triển xã hội.

Xã hội phát triển kéo theo hiện tượng vi phạm hành chính ngày càng đa dạng về tính chất và chủng loại, xảy ra mọi lúc mọi nơi, xâm hại nhiều quan hệ xã hội ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Do đó, cần có nhiều và đa dạng các hình thức xử phạt hành chính mới có thể kịp thời xử lý vi phạm hành chính xảy ra trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nếu hình thức xử phạt hành

chính không nhiều và đa dạng thì pháp luật về xử phạt hành chính sẽ lạc hậu, không đạt được mục đích ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm hành chính.

Thứ ba, pháp luật về hình thức xử phạt hành chính cần đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

Các văn bản nguồn tạo thành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính rất nhiều. Tuy nhiên, văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính có thể chia thành hai nhóm: Nhóm văn bản pháp luật quy định chung và nhóm văn bản pháp luật về xử phạt hành chính trong các lĩnh vực quản lý cụ thể. Việc xây dựng pháp luật về xử phạt hành chính cần đảm bảo sự thống nhất giữa các nhóm văn bản này trong việc xác định các hình thức xử phạt, tạo điều kiện cho việc áp dụng pháp luật về xử phạt hành chính có hiệu quả.

1.3. Một số ý kiến hoàn thiện pháp luật về hình thức xử phạt vi phạm hành chính

a. Đối với các hình thức xử phạt đã được quy định trong pháp luật hiện hành

- Cảnh cáo

Theo pháp luật hiện hành, hình thức cảnh cáo là hình thức phạt chính,⁽¹⁾ áp dụng đối với các vi phạm có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp, chủ yếu mang tính giáo dục. Theo quy định từ Điều 28 đến Điều 40 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 thì các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đều có thẩm quyền áp dụng hình thức cảnh cáo.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng nếu hình thức phạt cảnh cáo hành chính chỉ dừng ở mức độ quy định như hiện nay thì hiệu quả

áp dụng hình thức xử phạt này sẽ không cao. Nên quy định buộc các chủ thể có thẩm quyền xử phạt phải thông báo việc xử phạt cảnh cáo về cơ quan, đơn vị công tác của cán bộ, công chức, viên chức vi phạm hoặc nơi cư trú của cá nhân vi phạm mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức. Việc thông báo này sẽ tác động tích cực hơn đến tâm lý của đối tượng vi phạm. Song song với vấn đề này, pháp luật về cán bộ, công chức cũng cần bổ sung quy định cán bộ, công chức nếu 3 lần bị xử phạt hành chính thì sẽ bị xử lý kỷ luật. Trong trường hợp đối tượng bị phạt cảnh cáo là tổ chức thì pháp luật cũng quy định số lần bị phạt cảnh cáo để có thể bị áp dụng biện pháp xử lý nghiêm khắc hơn.

Đồng thời với việc bổ sung quy định trên, Nhà nước nên đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin trong việc quản lý xử phạt hành chính để có thể tra cứu số lần xử phạt nhằm xác định tính chất tái phạm, áp dụng quy định về tình tiết tăng nặng.

- Phạt tiền

Phạt tiền là hình thức phạt chính được áp dụng đối với hầu hết các loại vi phạm hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý. Bản chất của phạt tiền là sự tác động đến lợi ích vật chất của người vi phạm mà cụ thể là buộc đối tượng vi phạm phải nộp khoản tiền nhất định, sung vào công quỹ nhà nước.

Theo quy định tại Điều 14 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (sửa đổi, bổ sung năm 2008), mức phạt tiền đối với vi phạm hành chính tối thiểu là 10.000 đồng, mức phạt tối đa là 500.000.000 đồng. Hiện nay, mức phạt tiền đối với vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực cụ thể có xu hướng

ngày càng tăng cao.

Xung quanh vấn đề nâng cao mức tiền phạt hành chính, có nhiều ý kiến trái chiều. Một trong những ý kiến gây sự chú ý đó là không nên xác định mức phạt tiền cứng như hiện nay mà nên quy định theo mức lương. Như vậy, mức phạt tiền sẽ có sự thay đổi cùng với sự thay đổi của mức lương tối thiểu, đảm bảo được tính linh hoạt, không lạc hậu. Xem xét lại, chúng tôi nhận thấy việc xác định mức phạt tiền theo mức lương tối thiểu cũng có điểm hạn chế. Đa phần dân cư Việt Nam sinh sống bằng nghề nông, số người hưởng lương từ ngân sách và người có thu nhập cao ở thành thị không nhiều. Mặt khác, mức lương tối thiểu đối với khu vực nhà nước và khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước được pháp luật quy định khác nhau. Xác định mức phạt tiền hành chính theo mức lương tối thiểu cũng có thể gây khó khăn nhất định về kỹ thuật trong việc xác định mức phạt tiền trong thực tế. Hơn nữa, nếu mức phạt tiền hành chính đối với hành vi vi phạm nhất định lên tới hàng tỉ đồng thì việc xác định số lần gấp mức lương tối thiểu, có thể sẽ gây phản cảm đối với xã hội trong bối cảnh hiện nay, khi mà mức lương tối thiểu ở các khu vực đều quá thấp so với nhu cầu phục vụ đời sống người lao động. Trong khi đó, vi phạm hành chính là vi phạm pháp luật xảy ra thường xuyên ở mọi nơi và trong bất kì lĩnh vực nào của đời sống xã hội.

Chúng tôi cũng cho rằng không nên tăng mức phạt tiền hành chính lên quá cao. Điều quan trọng là cần xác định mức phạt tiền phù hợp với tính chất, mức độ nguy

hiểm của vi phạm hành chính. Cần tôn trọng ranh giới giữa vi phạm hành chính và tội phạm. Trong những trường hợp, vi phạm pháp luật có tính chất, mức độ nguy hiểm cao, xét thấy cần thiết phải định lượng bằng giá trị tiền phạt lớn hơn 1.000.000.000 đồng (một tỉ đồng) thì cần coi đó là tội phạm, bị áp dụng hình phạt tiền theo quy định của Bộ luật hình sự.

- Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề

Tước quyền sử dụng giấy phép là thu hồi giấy phép mà Nhà nước đã trao cho cá nhân, tổ chức được phép khai thác, sử dụng các quyền, lợi ích phù hợp với nội dung của giấy phép. Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề là việc không công nhận giá trị của chứng chỉ hành nghề, người vi phạm không được thực hiện những hoạt động ngành nghề mà chứng chỉ hành nghề đó đã xác nhận. Về nội dung, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề nhằm triệt tiêu điều kiện mà người vi phạm đã sử dụng là phương tiện thực hiện vi phạm. Hình thức xử phạt này đồng thời mang tính phòng ngừa, ngăn chặn và tính cưỡng chế làm bất lợi về lợi ích vật chất và tinh thần. Đây là hình thức xử phạt bổ sung, chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính là phạt tiền. Hình thức xử phạt bổ sung này được đánh giá là khá nghiêm khắc, để lại hậu quả tương đối nặng nề cho người vi phạm. Chẳng hạn, người vi phạm bị tước giấy phép kinh doanh sẽ bị mất đi nguồn thu nhập trong tương lai.

Thiết nghĩ, đối với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề,

pháp luật cần quy định cụ thể những trường hợp áp dụng tước quyền không thời hạn và những trường hợp chỉ áp dụng tước quyền có thời hạn.

- Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính

Hình thức xử phạt bổ sung này tước đi quyền sở hữu của chủ thể vi phạm, tác động vào lợi ích kinh tế của chủ thể đó và cũng có tác dụng ngăn ngừa chủ thể này tiếp tục thực hiện vi phạm.

Hiện nay, trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm được quy định là hình thức phạt bổ sung. Tuy nhiên, trong văn bản pháp luật khác⁽²⁾ lại quy định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm được áp dụng như biện pháp khắc phục hậu quả. Việc không thống nhất này dẫn đến áp dụng không đúng pháp luật. Nếu được xác định là phạt bổ sung thì tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm phải được áp dụng kèm theo hình thức phạt chính. Khi đã hết thời hiệu xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt không được ra quyết định xử phạt (gồm cả phạt chính và phạt bổ sung).

Theo chúng tôi, Luật xử lý vi phạm hành chính sắp được Nhà nước ban hành, nên quy định tùy theo từng trường hợp mà tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm được áp dụng với tính chất là phạt bổ sung hay biện pháp khắc phục hậu quả để đáp ứng tính linh hoạt trong xử lý vi phạm hành chính. Khi hết thời hiệu xử phạt, tang vật, phương tiện vi phạm có thể bị tịch thu với tính chất là biện pháp khắc phục hậu quả bởi một quyết định độc lập.

- Trục xuất

Theo pháp luật hiện hành, trục xuất là hình thức xử phạt có thể được áp dụng là phạt chính hoặc phạt bổ sung tùy vào từng trường hợp cụ thể. Pháp lệnh XLVPHC quy định “trục xuất là buộc người nước ngoài có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.⁽³⁾ Người nước ngoài sẽ bị áp dụng hình thức trục xuất khi “có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam mà theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải bị trục xuất”.⁽⁴⁾

Trong quyết định xử phạt trục xuất đối với người nước ngoài phải ghi rõ nơi bị trục xuất đến (Điều 7 Nghị định của Chính phủ số 97/2006/NĐ-CP). Với quy định này, thực tế việc áp dụng hình thức phạt trục xuất đối với người nước ngoài có thể gặp khó khăn trong trường hợp người nước ngoài vi phạm pháp luật trên lãnh thổ Việt Nam là người không quốc tịch. Nên chăng pháp luật chỉ dừng ở mức độ quy định buộc rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.

b. Bổ sung thêm hình thức xử phạt đáp ứng việc xử lý các vi phạm hành chính có tính đa dạng trong nhiều lĩnh vực quản lý

Hiện nay, theo Dự thảo Luật xử lý vi phạm hành chính (lần 4), các hình thức xử phạt theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 vẫn được duy trì, ngoài ra có quy định bổ sung thêm các hình thức xử phạt sau:

- Buộc lao động phục vụ cộng đồng;
- Đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- Buộc học tập các quy định pháp luật có

liên quan đến vi phạm.

Buộc lao động phục vụ cộng đồng: Theo Dự thảo, hình thức này được áp dụng thay cho hình thức phạt tiền trong trường hợp hình thức phạt tiền và việc áp dụng phạt tiền không thực hiện được hoặc không có tác dụng răn đe, giáo dục đối với người vi phạm. Đây là hình thức xử phạt có tác dụng giáo dục đồng thời tính cưỡng chế cũng rất nghiêm khắc đối với những đối tượng vi phạm mà việc áp dụng hình thức phạt tiền bị coi là “quá nhẹ”, không có ý nghĩa. Tuy nhiên, để hình thức xử phạt buộc lao động phục vụ cộng đồng có thể được áp dụng có hiệu quả thì pháp luật cần thiết phải quy định cụ thể về trách nhiệm của các cơ quan chính quyền cấp cơ sở trong việc tổ chức quản lý đối tượng bị áp dụng hình thức xử phạt này.

Đình chỉ hoạt động có thời hạn được quy định là hình thức xử phạt hành chính là hợp lý, bởi lẽ trên thực tế có rất nhiều hoạt động do cá nhân, tổ chức thực hiện mà không cần điều kiện phải có giấy phép. Trong trường hợp những hoạt động đó gây thiệt hại cho xã hội thì cần thiết phải có hình thức đình chỉ tiến hành các hoạt động đó. Việc quy định “đình chỉ hoạt động có thời hạn” là hình thức xử phạt tạo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng hoạt động này trên thực tiễn.

Buộc học tập các quy định pháp luật có liên quan đến vi phạm: Để tránh cho hình thức xử phạt này chỉ mang tính hình thức thì pháp luật cần quy định về nguồn kinh phí chi cho việc tổ chức học tập. Có thể quy định theo hướng ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ một phần, phần còn lại buộc cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ đóng góp.

2. Thẩm quyền xử phạt hành chính

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được hiểu là phạm vi quyền lực nhà nước được giao cho cá nhân, tổ chức để áp dụng các hình thức xử phạt hành chính. Thẩm quyền xử phạt hành chính được xác định bởi những quyền hạn, nhiệm vụ cụ thể trong việc áp dụng hình thức xử phạt.

Theo pháp luật hiện hành, nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử phạt hành chính. Trong đó chủ yếu thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc về hệ thống cơ quan hành chính nhà nước.

Về cơ bản, thẩm quyền xử phạt theo pháp luật hiện hành được xác định theo ba nguyên tắc: thẩm quyền xử phạt xác định theo thẩm quyền quản lý; thẩm quyền xử phạt xác định theo mức tối đa của khung tiền phạt; thẩm quyền xử phạt xác định theo hình thức xử phạt. Tuy nhiên, vấn đề thẩm quyền xử phạt hành chính theo pháp luật hiện hành vẫn còn có những điểm chưa phù hợp và cần được sửa đổi, bổ sung.

Thứ nhất, mức phạt tiền thuộc thẩm quyền của các chức danh không có vị trí lãnh đạo quá thấp.

Các chức danh không có vị trí lãnh đạo, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại hiện trường, đa số chỉ có thẩm quyền phạt đến 200.000 đồng, một số trường hợp có thẩm quyền phạt đến 500.000 đồng. *Ví dụ*, chiến sĩ công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền phạt tiền đến 200.000 đồng; kiểm lâm viên đang thi hành công vụ có quyền phạt tiền đến 200.000 đồng; cảnh sát viên đội nghiệp vụ cảnh sát biển đang thi hành công vụ có quyền phạt tiền đến 500.000

đồng⁽⁵⁾... Việc quy định mức xử phạt tiền quá thấp cho các chức danh không có vị trí lãnh đạo đã dẫn đến thực tế là hầu hết các vụ việc đơn giản, có thể chỉ áp dụng phạt tiền đến trên 200.000 đồng, sau khi lập biên bản cũng phải gửi lên cấp có thẩm quyền cao hơn, làm mất thời gian và công sức cho cả người vi phạm và người xử phạt. Vấn đề này cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến nhiều sai phạm trong xử lý vi phạm hành chính.

Mặt khác, hiện nay, có nhiều văn bản pháp luật về xử phạt hành chính, trong đó các chức danh công chức không có vị trí quản lý, lãnh đạo hoặc có vị trí quản lý nhưng ở cấp không cao thì thẩm quyền xử phạt của họ chỉ là hình thức. Bởi lẽ, trong văn bản đó không có vi phạm hành chính nào được quy định có mức phạt tiền thuộc thẩm quyền của họ. *Ví dụ*: Trong Nghị định của Chính phủ số 105/2010/NĐ-CP ngày 27/10/2010 quy định xử phạt hành chính về hoạt động kinh doanh xổ số, chỉ có một vi phạm hành chính có khung tiền phạt là 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng (khoản 1 Điều 6). Tất cả các hành vi còn lại đều có mức tối đa của khung tiền phạt từ 10.000.000 đồng trở lên. Trong khi đó, Điều 24 Nghị định này vẫn quy định: “*Thanh tra viên chuyên ngành tài chính các cấp đang thi hành nhiệm vụ được phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 500.000 đồng*”.

Thứ hai, sự vô hiệu hoá thẩm quyền xử phạt của các chức danh công chức không có vị trí lãnh đạo do nguyên tắc thẩm quyền xử phạt được xác định căn cứ vào mức tối đa của khung tiền phạt.

Quy định của pháp luật hiện hành dẫn đến thực tế một số chức danh có thẩm quyền

xử phạt nhưng họ không được quyền ra quyết định xử phạt dù chỉ là đối với vi phạm hành chính thông thường nhất. Ví dụ: Thanh tra viên chuyên ngành văn hoá không có quyền xử phạt đối với hành vi “*Mua băng đĩa phim không dán nhãn với số lượng từ 10 bản đến dưới 20 bản*”⁽⁶⁾ hoặc chiến sĩ công an nhân dân đang thi hành công vụ không có quyền phạt đối với hành vi “*vận chuyển phân bằng phương tiện giao thông cơ giới trong thành phố, thị xã để rơi vãi hoặc không đảm bảo vệ sinh*” hoặc hành vi “*Vứt rác, xác động vật hoặc bất cứ vật gì khác ra nơi công cộng, nơi có hệ thống thoát nước ...*” chỉ vì khung tiền phạt được quy định đối với các hành vi này là phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.⁽⁷⁾

Thứ ba, thẩm quyền xử phạt hành chính bị hạn chế bởi khung tiền phạt giãn cách quá xa giữa mức tối thiểu và mức tối đa.

Trong các văn bản pháp luật hiện hành về xử lý hành chính, rất phổ biến tình trạng quy định khung tiền phạt giãn cách quá xa giữa mức tối thiểu và tối đa. Ví dụ: “từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng”.⁽⁸⁾

Tất cả những hành vi có mức phạt như trên đều phải dồn lên chủ tịch UBND cấp tỉnh, mặc dù thẩm quyền xử phạt của chủ tịch UBND cấp huyện hiện nay là đến 30.000.000 đồng.

Quy định về khung tiền phạt giãn cách quá xa dẫn đến tình trạng dồn rất nhiều vụ việc lên cấp trên đợi xử lý mặc dù tính chất hành vi vi phạm hành chính không đến mức cần có sự quyết định của cấp có thẩm quyền cao hơn. Mặt khác khung tiền phạt giãn

cách quá xa có thể là nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền xử phạt. Theo chúng tôi, đây là nhược điểm nên khắc phục.

Tóm lại, hình thức xử phạt, thẩm quyền xử phạt là những nội dung rất quan trọng của pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Khi xây dựng Luật xử lý vi phạm hành chính sắp tới, cần khắc phục những điểm hạn chế nêu trên, nhằm tạo điều kiện cho hoạt động áp dụng pháp luật trong thực tiễn được kịp thời, đúng pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống vi phạm hành chính.

(1).Xem: Điều 12 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

(2).Xem: Khoản 6 Điều 8 Nghị định của Chính phủ số 06/2008/NĐ-CP ngày 16/01/2008 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại quy định: “*Trường hợp quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính... thì người có thẩm quyền xử phạt không được ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn phải ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính thuộc diện cấm lưu hành, lưu thông*”.

(3).Xem: Điều 15 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

(4).Xem: Điều 2 Nghị định của Chính phủ số 97/2006/NĐ-CP.

(5). Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2008.

(6).Xem: Điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định của Chính phủ số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá.

(7).Xem: Điểm a, b, c khoản 2 Điều 9 Nghị định của Chính phủ số 73/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

(8).Xem: Khoản 6 Điều 8 Nghị định của Chính phủ số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hoá.